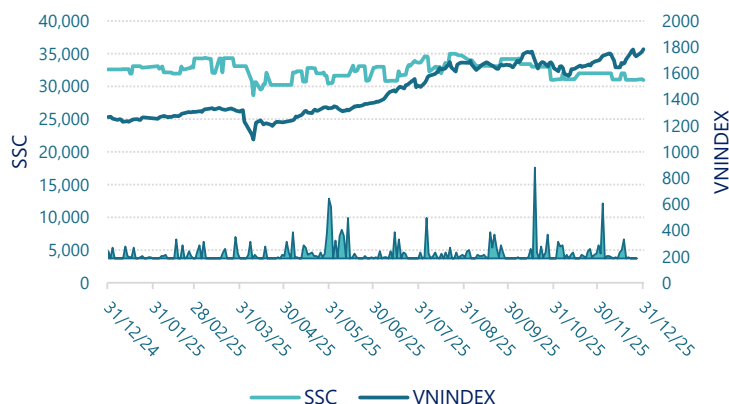


CTCP Giống cây trồng Miền Nam (HSX: SSC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	30,950
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	35,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	28,644
SL cổ phiếu LH	13,271,785
KLGD BQ 20 phiên (CP)	210
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	411
P/E	15.0
EPS	2,057

DT thuần

Q4/25

100

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 38.1 | 61.6%

YoY: ▼16.0 | -13.8%

LN sau thuế

Q4/25

8.77

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.80 | 76.5%

YoY: ▼1.15 | -11.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

12.7%

+/- YoY: ▼ 1.9%

DT thuần

2025

303

tỷ VNĐ

YoY: ▼85.0 | -21.9%

LN sau thuế

2025

27.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼15.2 | -35.8%

ROE

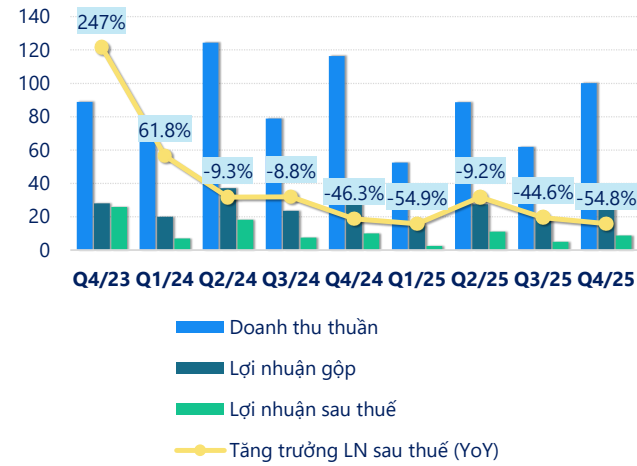
2025

7.2%

+/- YoY: ▼ 3.9%

tỷ VNĐ

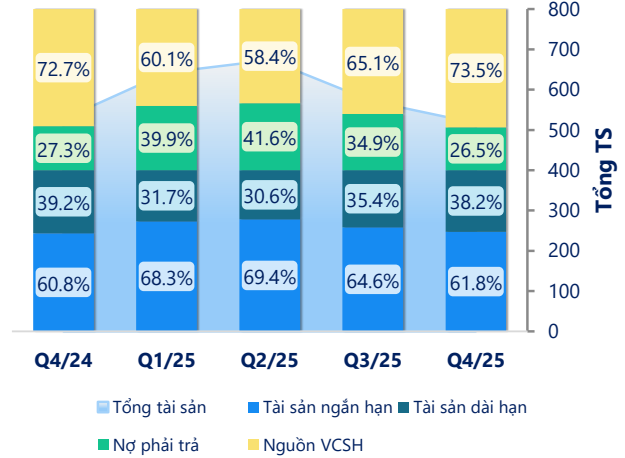
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

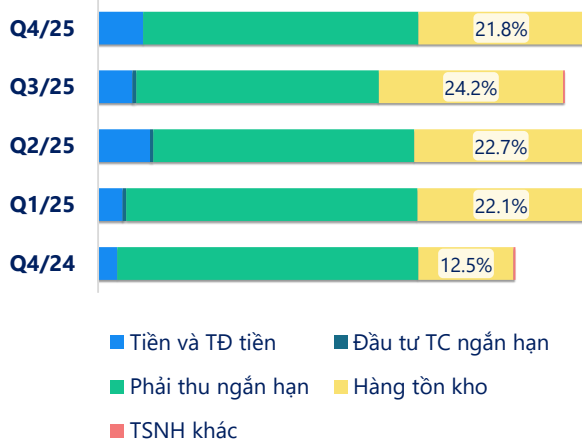
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



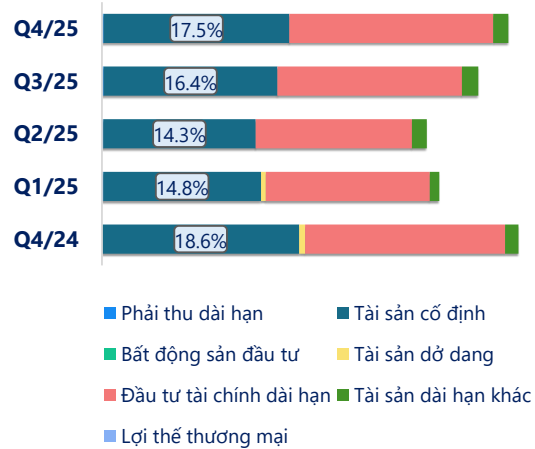
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

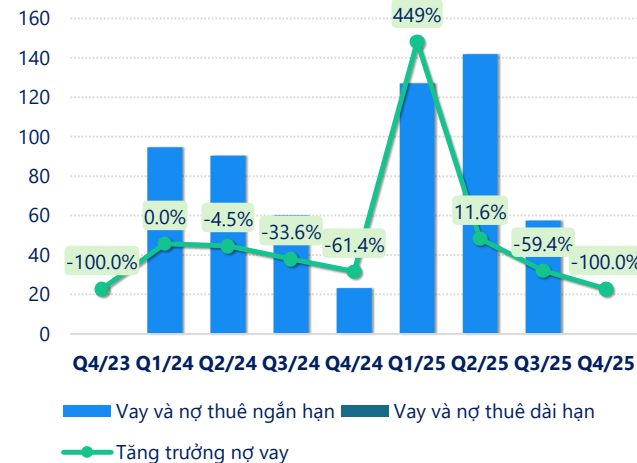
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

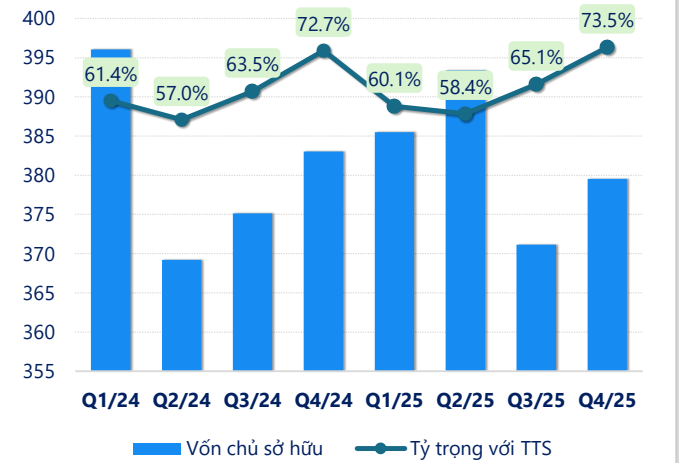
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

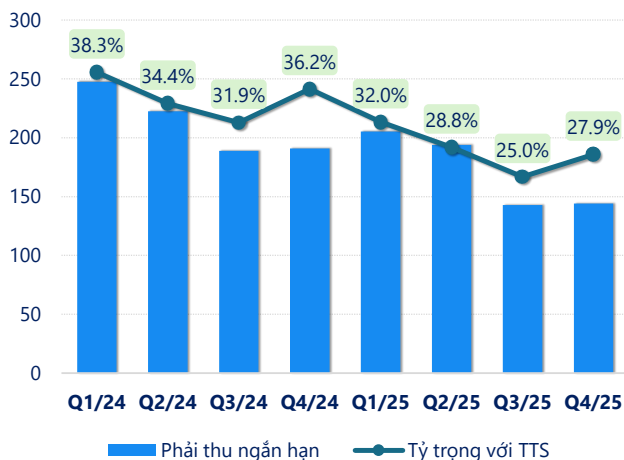
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



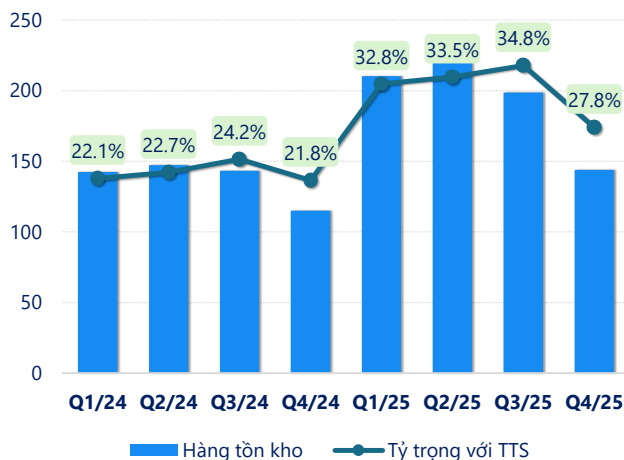
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


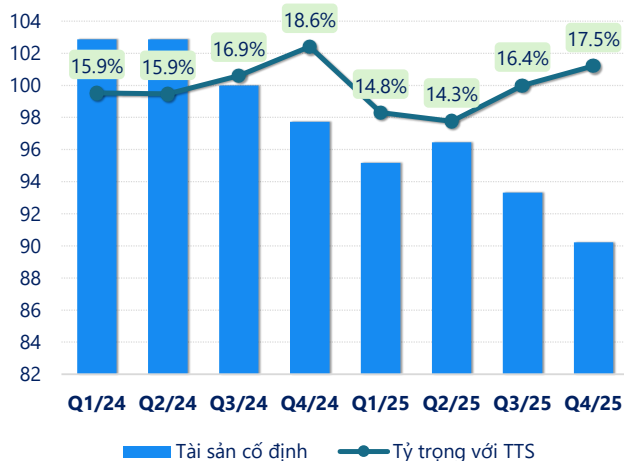
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


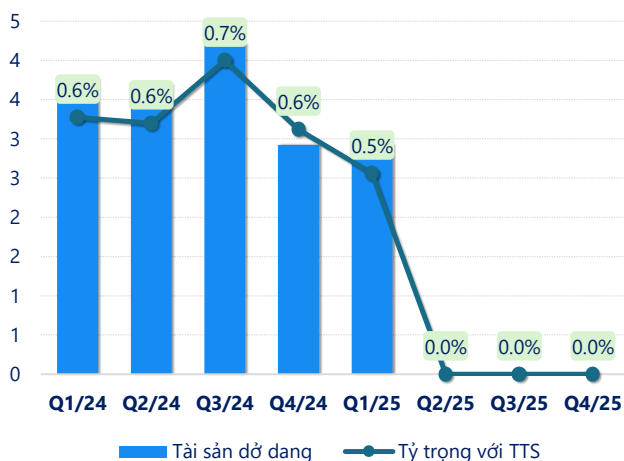
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

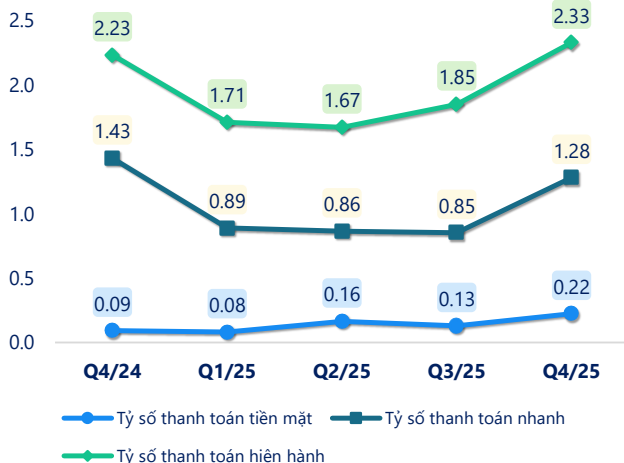
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

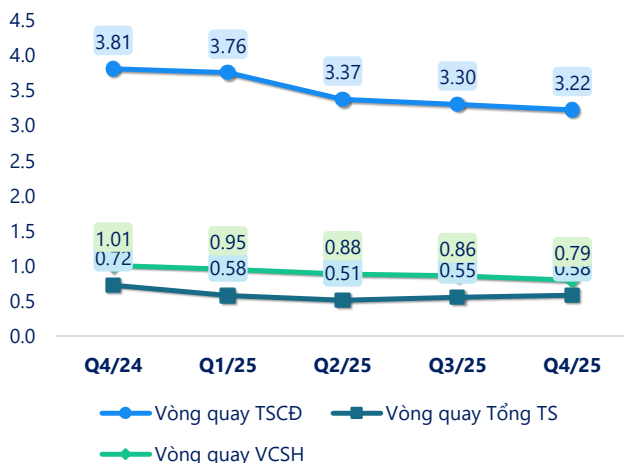
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	527	642	673	570	517
Tài sản ngắn hạn	320	438	468	369	319
Tiền và tương đương tiền	13.3	20.8	45.9	25.8	30.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	191	205	194	143	144
Hàng tồn kho	115	210	226	199	144
Tài sản ngắn hạn khác	1.23	1.67	2.09	1.24	0.79
Tài sản dài hạn	206	204	206	202	197
Phải thu dài hạn	0	0.82	0.82	0.82	0.82
Tài sản cố định	97.7	95.2	96.5	93.3	90.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2.92	2.92	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	99.0	99.0	99.0	99.0	99.0
Tài sản dài hạn khác	6.62	5.79	9.46	8.76	7.32
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	144	256	280	199	137
Nợ ngắn hạn	144	256	280	199	137
Vay và nợ thuê ngắn hạn	23.2	127	142	57.5	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.85	10.1	4.69	1.82	5.04
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	383	385	393	371	380
Vốn chủ sở hữu	383	385	393	371	380
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)